TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 158/2022/QĐST – HNGĐ	*Lương Sơn, ngày 15 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:186/2022/TLST – HNGĐ ngày 06/6/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1999

HKTT: Thôn LH, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở: Thôn N xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Trần Duy H, sinh năm 1997

HKTT: Thôn LH, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1999

HKTT: Thôn LH, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở: Thôn N xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Trần Duy H, sinh năm 1997

HKTT: Thôn LH, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Khánh H và anh Trần Duy H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Khánh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Trần Ngọc Tú A, sinh ngày 14/4/2022. Anh Trần Duy H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Khánh H mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), kể từ tháng 11/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Duy H có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở; Chị H và anh H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

-Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa giải quyết

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khánh H tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003547 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Chị Huyền đã nộp đủ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Liên Sơn;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Mai